|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH LONG  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025* |

# BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH VIỆC CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

**VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH QUY DỊNH VIỆC CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUY DỊNH VIỆC CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE** | **QUY ĐỊNH VIỆC CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG** | **THUYẾT MINH** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | Quy định việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được kế thừa theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, tuy nhiên có thay đổi phạm vi địa giới hành chính (tỉnh Vĩnh Long mới sau sáp nhập). |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | Dự thảo kế thừa từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 2 của quy định hiện hành, tuy nhiên có bổ sung nội dung từ khoản 6 đến khoản 8, cụ thể như sau:  6. Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông trong phạm vi bảo vệ đê điều;  7. Để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông trong phạm vi bảo vệ đê điều;  8. Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều. |
| **Điều 3. Thẩm quyền cấp, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép** | Điều 3. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép | Sửa đổi tên Điều 3 so với Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau: bỏ nội dung gia hạn, điều chỉnh nội dung. |
| Điều 4. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hôi giây phép | **Điều 4. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơđề nghị cấp giấy phép, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép** | Dự thảo có sửa đổi tên Điều 4 và phần nội dung so với Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh Bến Tre, cụ thể như sau: Bỏ phần gia hạn, điều chỉnh nội dung. |
| **Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép** | **Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép** | Dự thảo kế thừa theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh Bến Tre |
| **Điều 6. Trình tự cấp giấy phép** | **Điều 6. Trình tự cấp giấy phép** | Dự thảo kế thừa theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh Bến Tre |
| **Điều 7. Hồ sơ xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép** | **Điều 7. Đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép** | Dự thảo kế thừa Điều 9 của quy định hiện hành |
| **Đỉều 8. Trình tự xin gia hạn, điều chỉnh nôi dung giấy phép** | **Điều 8. Khôi phục hiệu lực sử dụng giấy của phép** | Dự thảo kế thừa Điều 10 của quy định hiện hành |
| **Điều 9. Đình chỉ hỉệu lực sử dụng của giấy phép** | **Điều 9. Thu hồi giấy phép** | Dự thảo kế thừa Điều 11 của quy định hiện hành |
| **Điều 10. Khôi phục hiệu lực sử dụng giấy phép** | **Điều 10. Tổ chức thực hiện** | Dự thảo kế thừa Điều 9 của quy định hiện hành, trong đó có điều chỉnh tên đơn vị mới (Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường) |
| **Điều 11. Thu hồi giấy phép** | **Điều 11. Quy định chuyển tiếp** | Dự thảo quy định mới so với quy định hiện hành |
| **Điều 12. Miễn cấp phép** | **Điều 12. Sửa đổi, bổ sung** | Dự thảo quy định mới so với quy định hiện hành |
| **Điều 13. Tổ chức thực hiện** | **-** | - |